

Số: 1130 /QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 04 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội/UBND cấp huyện tỉnh Kiên Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 867/TTr - LĐTBXH ngày 02/4/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội/UBND cấp huyện tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Công Dịch vụ công tỉnh Kiên Giang;
- LĐVP, CVNC, TTPVHCC;
- Lưu: VT, phmanh.



Nguyễn Đức Chín

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BÃI BỎ LĨNH VỰC LAO ĐỘNG,
TIỀN LƯƠNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI/UBND
CẤP HUYỆN ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1130 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC: LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG				
1	Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể	20 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Bộ luật Lao động 2019; Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, Hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con.



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
2	Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể.	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công (Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả UBND tỉnh)	Không	Bộ luật Lao động 2019; Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Bộ Lao động – TB&XH.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC: LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG				
1	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	27 ngày làm việc Trong đó: *Sở LĐTBXH: 20 ngày; *UBND tỉnh: 07 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động
2	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	22 ngày làm việc Trong đó: *Sở LĐTBXH: 15 ngày;	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		*UBND tỉnh: 07 ngày			phủ
3	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	* 22 ngày làm việc (Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi một trong các nội dung của giấy phép đã được cấp, gồm: tên doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính nhưng vẫn trên địa bàn cấp tỉnh đã cấp giấy phép, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp); giấy phép bị mất; giấy phép bị hư hỏng không còn đầy đủ thông tin trên giấy phép). Trong đó: *Sở LĐTBXH: 15 ngày; *UBND tỉnh: 07 ngày. * 27 ngày làm việc (Đối với trường hợp doanh nghiệp thay đổi địa chỉ trụ sở chính sang địa bàn cấp tỉnh khác so với nơi đã được cấp giấy phép). Trong đó: *Sở LĐTBXH: 23 ngày; *UBND tỉnh: 04 ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
4	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	17 ngày làm việc Trong đó: *Sở LĐTBXH: 10 ngày; *UBND tỉnh: 07 ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ
5	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	10 ngày làm việc Trong đó: *Sở LĐTBXH: 05 ngày; *UBND tỉnh: 05 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ
6	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	Bộ luật Lao động 2019

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
01	2.002103	Gửi thỏa ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp	Bộ luật Lao động 2019

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
01	1.004954	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp	Bộ luật Lao động 2019